

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: MUA MẠNH

Đường trung bình: **MUA MẠNH** Mua (12) Bán(0)

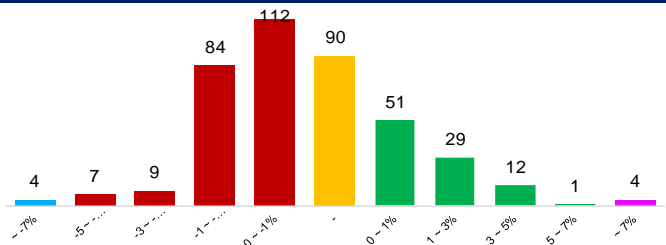
Chỉ số kỹ thuật: **MUA MẠNH** Mua (9) Bán (0)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



5/8/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,915.37	246.49	127.44
Tăng/ giảm điểm	▲ 6.36	▼ (1.27)	▼ (0.74)
KLGD (triệu CP)	944	49	55
GTGD (tỷ VNĐ)	28,137.6	819.9	733.9
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-904.9	1.6	-12.9

ĐỘ RỘNG SÀN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 8/5

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Bất động sản	0.83%	5.01
Ngân hàng	0.78%	4.41
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.07%	1.32
Dầu khí	0.87%	0.36
Tài nguyên Cơ bản	0.22%	0.12
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.70%	0.09
Truyền thông	-0.21%	-
Y tế	-0.17%	0.01
Ô tô và phụ tùng	-0.82%	0.06
Dịch vụ tài chính	-0.12%	0.13
Bảo hiểm	-1.50%	0.20
Xây dựng và Vật liệu	-0.87%	0.31
Hóa chất	-0.82%	0.41
Công nghệ Thông tin	-1.40%	0.41
Bán lẻ	-1.44%	0.52
Thực phẩm và đồ uống	-0.67%	0.87
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.39%	0.98
Du lịch và Giải trí	-1.38%	1.03

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



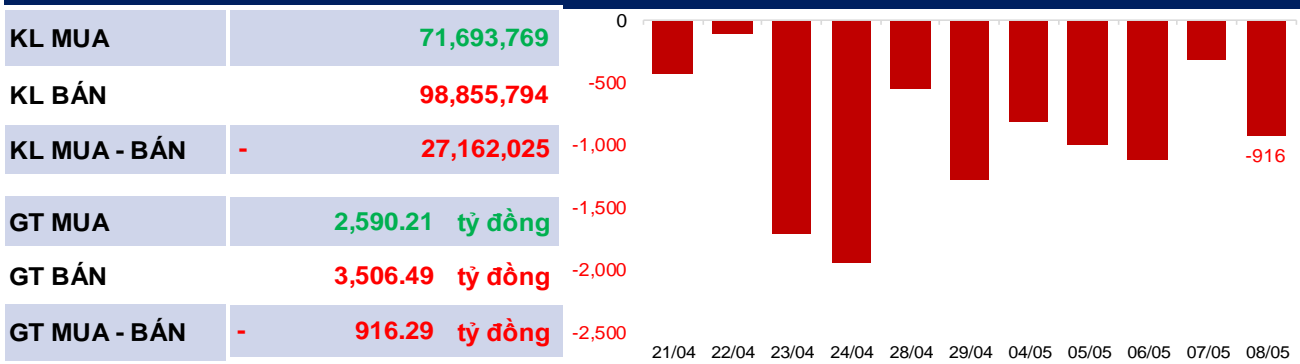
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index kết thúc phiên ngày 08/05 bằng một cây nến Spinning Top ngay tại khu vực đỉnh lịch sử quanh 1.915 điểm, phản ánh tâm lý lưỡng lự và sự giằng co quyết liệt giữa phe mua và phe bán sau một nhịp tăng dài. Mặc dù các chỉ báo động lượng như MACD và RSI đang tiến tới ngưỡng quá mua, nhưng việc chưa xuất hiện tín hiệu suy yếu kết hợp cùng sự đồng thuận gia tăng của chỉ báo dòng tiền CMF cho thấy lực cầu vẫn đang hấp thụ rất tốt áp lực chốt lời. Với bối cảnh dòng tiền nội ổn định, thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục diễn biến tăng giảm đan xen và phân hóa mạnh mẽ để bám sát và kiểm định các ngưỡng kháng cự cao hơn trong ngắn hạn

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Ngắn hạn: Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu mạnh hơn thị trường

Không mua đuổi tại vùng tăng nóng

Ưu tiên:

Chốt lời từng phần quanh 1920 - 2935

Canh mua lại khi rung lắc về 1870 - 1885

Trung hạn: Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao

Tiếp tục ưu:

Nhóm dẫn dắt có dòng tiền mạnh

Cổ phiếu giữ nền trên MA20

Chỉ giảm tỷ trọng nếu VN-Index thủng vùng 1870 với thanh khoản lớn

CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974
>>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ - IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
	REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%					
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7.951.748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756.500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2.832.442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434.018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1.436.980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4.899.325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307.550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14.717.923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10.464.942	2%	17%	15	2

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.